

Bản án số: 757/2019/HC-PT
Ngày: 22 - 10 - 2019
V/v Khiếu kiện quyết định hỗ trợ tài sản
khi thu hồi đất; buộc bồi thường, hỗ trợ
theo đúng quy định pháp luật.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các thẩm phán: Ông Trương Văn Bình;

Bà Đinh Ngọc Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 498/2019/TLPT-HC ngày 27 tháng 8 năm 2019 về “Khiếu kiện quyết định hỗ trợ tài sản khi thu hồi đất; buộc bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định pháp luật”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2333/2019/QĐPT-HC ngày 01 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Đoàn Văn A, sinh năm 1967. (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đoàn Thị Thu Th, sinh năm 1972. (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn K, huyện N1, Ninh Thuận;

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân (UBND) huyện N1, tỉnh Ninh Thuận

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Th - Phó Chủ tịch UBND huyện N1, tỉnh Ninh Thuận. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp: Ông Huỳnh Thắng L, sinh năm

1975. (có mặt)

Địa chỉ: Phường V, thành phố P, Ninh Thuận.

- *Người kháng cáo:* UBND huyện N1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Đoàn Văn A, có đại diện theo ủy quyền bà Đoàn Thị Thu Th, trình bày:

Ngày 03/9/2001, ông Đoàn Văn A thuê đất của ông Phạm H diện tích 1.000m² có tứ cận Đông giáp trại tôm giống Ông Th, Tây giáp trại tôm giống H, Nam giáp biển Đông; Bắc giáp Bệnh viện huyện N1. Sau khi thuê đất, ông A xây dựng trại nuôi tôm giống, đang xây dựng thì UBND huyện N1 ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 395/QĐ- UBND ngày 23/11/2001 với hành vi tự chuyển mục đích sử dụng đất trái phép, phạt tiền 2.500.000 đồng, biện pháp hành chính: tạm thời cho ông A sử dụng diện tích đất đã xây trại nói trên nuôi tôm sít giống; cấm coi nói mở rộng diện tích. Khi nhà nước thực hiện quy hoạch công trình mở rộng Trung tâm y tế huyện, ông A tự tháo dỡ, khôi phục lại tình trạng ban đầu và không được bồi thường về các khoản thiệt hại.

Năm 2006, UBND tỉnh Ninh Thuận có Công văn số 2828/UBND-KT ngày 13/9/2006 về việc chấp thuận địa điểm xây dựng Bệnh viện huyện N1 ở một địa điểm khác (xây xong năm 2006). Ông Đoàn Văn A tiếp tục mở rộng, trại sản xuất nuôi tôm giống như hiện nay. Trong lúc xây dựng, không cơ quan nào cho rằng ông A xây dựng trái phép. Ông A đăng ký kinh doanh và được Phòng tài chính kế hoạch huyện N1 cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số 43D8000910 ngày 09/12/2008.

Trong quá trình sản xuất, kinh doanh, ông Đoàn Văn A thực hiện nghĩa vụ đóng thuế đầy đủ và không bị cơ quan chức năng xử lý vi phạm.

Năm 2014, thực hiện Dự án khu du lịch, khách sạn và giải trí phức hợp K, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện N1 tiến hành kiểm kê toàn bộ trại tôm giống của ông Đoàn Văn A có trên đất thuê của ông Phạm H.

Ngày 24/10/2018, UBND huyện N1 ban hành Quyết định số 605/QĐ-UBND thu hồi đất của hộ ông Phạm H sử dụng tại thị trấn K diện tích 6.020,7m² đất trồng cây hàng năm khác (BHK), thuộc thửa số 91, tờ bản đồ số 19-2, trong đó có 1000m² ông Đoàn Văn A thuê của ông Phạm H. Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Phạm H.

Riêng đối với tài sản của ông Đoàn Văn A xây dựng trên đất, ngày 14/11/2018, UBND huyện N1 ban hành Thông báo số 233/TB-UBND “yêu cầu tháo dỡ, di dời tài sản trên đất bàn giao mặt bằng cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện N1 chậm nhất là vào ngày 30/11/2018, để trung tâm bàn giao đất cho Công ty TNHH T, quá thời hạn bàn giao sẽ tổ chức thực hiện theo quy định pháp luật”.

Ngày 02/01/2019, UBND huyện ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND

hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ Ông Đoàn Văn A khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án khu du lịch, khách sạn và giải trí phức hợp K (hỗ trợ 30% giá trị tài sản còn lại), với tổng số tiền là 650.200.116 đồng.

Tài sản của ông Đoàn Văn A trên đất bị thu hồi đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 75, 88, 89 Luật đất đai. Ông Đoàn Văn A không thuộc trường hợp không được bồi thường, hỗ trợ theo Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Mặt khác, ông Đoàn Văn A là cơ sở sản xuất kinh doanh, có đăng ký nộp thuế cho Nhà nước đầy đủ, Công ty TNHH T cũng là một doanh nghiệp, UBND huyện N1 thu hồi đất ông A đang thuê, gây thiệt hại, trái quy định tại Điều 62 Luật đất đai năm 2013. Trường hợp của ông Đoàn Văn A thuộc vào Điều 73 Luật đất đai năm 2013. Vì vậy, Công ty TNHH T phải liên hệ với ông A thương lượng việc chuyển nhượng với chủ sử dụng đất, thương lượng đền bù với người có tài sản trên đất.

Về trụ điện bê tông cốt thép D=0.3m, cao 7.5m và hệ thống đường dây điện từ trụ điện vào đến trại tôm, tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 02/01/2019, UBND huyện N1 hỗ trợ cho hộ ông Đoàn Văn A số tiền 3.527.183 đồng. Đây là chi phí tính theo giá thời điểm thi công năm 2001, nay không còn phù hợp. Theo giá ông A khảo sát tại công ty Điện lực thì giá di dời trụ điện và đường dây điện hiện nay trên 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Đối với yêu cầu buộc UBND huyện N1 nâng giá di dời trụ điện bê tông cốt thép và hệ thống đường dây điện vào đến trại tôm, ông Đoàn Văn A sửa đổi yêu cầu khởi kiện này nhập chung vào yêu cầu: Buộc UBND huyện N1 bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông Đoàn Văn A theo đúng quy định pháp luật.

Ông Đoàn Văn A yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND huyện N1, tỉnh Ninh Thuận về việc hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông (bà) Đoàn Văn A khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án khu du lịch, khách sạn và giải trí phức hợp K, địa điểm: thị trấn K, huyện N1;

- Buộc UBND huyện N1, tỉnh Ninh Thuận bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông Đoàn Văn A theo đúng quy định pháp luật.

Người bị kiện UBND huyện N1 trình bày:

Thực hiện chủ trương đầu tư xây dựng khu du lịch, khách sạn và giải trí phức hợp K, địa điểm: thị trấn K, huyện N1. Ngày 22/5/2014, UBND huyện N1 ban hành Thông báo số 139/TB-UBND thu hồi đất tại thị trấn K để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án nêu trên.

Ngày 24/10/2018, UBND huyện N1 ban hành Quyết định số 605/QĐ-UBND thu hồi đất của hộ ông Phạm H để thực hiện dự án với tổng diện tích 6.020,7m² đất trồng cây hàng năm khác (BHK), thuộc thửa số 91, tờ bản đồ số 19-2 và Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 bồi thường, hỗ trợ cho

hộ ông Phạm H với tổng số tiền 1.534.798.930 đồng.

Tuy nhiên, trên đất của hộ ông Phạm H do ông Đoàn Văn A thuê để xây dựng công trình, vật kiến trúc phục vụ sản xuất giống thủy sản từ năm 2001 và đã bị cơ quan nhà nước (đoàn kiểm tra 253) lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành Quyết định số 395/QĐ ngày 23/11/2001.

Ngày 06/6/2018 và ngày 30/7/2018, UBND huyện lập Báo cáo số 146/BC-UBND và số 225/BC-UBND xin chủ trương cho áp dụng mức hỗ trợ tài sản trên đất của 04 trường hợp tương tự như hộ bà Đoàn Thị Thu Th (bà Th được hỗ trợ 80% theo Bản án của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh) khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án khu du lịch, khách sạn và giải trí phức hợp K, (trong đó có ông Đoàn Văn A) với mức hỗ trợ bằng 80% giá trị tài sản còn lại theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Ngày 11/10/2018, Văn phòng UBND tỉnh ban hành Thông báo số 331/TB- VPUB truyền đạt kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Văn Bình tại cuộc họp xử lý vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án khu du lịch, khách sạn và giải trí phức hợp K với mức hỗ trợ bằng 30% giá trị tài sản còn lại đối với 04 trại sản xuất tôm giống theo điểm c khoản 2 Điều 21 Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của UBND tỉnh.

Do tài sản của ông Đoàn Văn A tạo lập trái pháp luật theo quy định tại Điều 92 Luật Đất đai năm 2013 thì không được bồi thường về tài sản khi Nhà nước thu hồi đất. Tuy nhiên, để dự án đưa vào triển khai thực hiện kịp tiến độ, ngày 09/11/2018, Văn phòng UBND tỉnh ban hành Công văn số 4282/VPUB-TCDNC về việc hỗ trợ cho 04 hộ tại dự án khu du lịch, khách sạn và giải trí phức hợp K với nội dung: Nếu các hộ tự nguyện tháo dỡ, di dời sẽ được xem xét hỗ trợ tối đa 30% giá trị thiệt hại về công trình trên đất. Căn cứ chủ trương của UBND tỉnh, ngày 02/01/2019, UBND huyện ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND phê duyệt phương án hỗ trợ của 04 hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi thực hiện dự án. Cùng ngày 02/01/2019, UBND huyện ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông Đoàn Văn A khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án (hỗ trợ 30% giá trị tài sản còn lại), với tổng số tiền là 650.200.116 đồng.

Việc ông Đoàn Văn A yêu cầu nâng giá di dời trụ điện bê tông cốt thép D=0.3m, cao 7.5m và hệ thống đường dây điện từ trụ điện vào đến trại tôm, không có cơ sở vì:

- Trụ điện không có trong bảng giá nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc; bảng phân cấp nhà ở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo Quyết định 37/2018/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh;

- Khi bồi thường di dời trụ điện cho ông Đoàn Văn A, UBND huyện căn cứ hồ sơ chứng cứ do ông A cung cấp trước đây;

- Đất hộ ông Phạm H sử dụng đã thu hồi hết; trại tằm của ông A không còn hoạt động nên trụ điện không còn giá trị sử dụng, không di dời đến nơi khác.

Với các cơ sở nêu trên, việc ông Đoàn Văn A yêu cầu hủy Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND huyện N1; buộc UBND huyện N1 bồi thường tài sản trên đất cho hộ ông A (trong đó có trụ điện và hệ thống đường dây điện); là không có cơ sở để xem xét giải quyết và trái với chủ trương của UBND tỉnh Ninh Thuận.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 03/7/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn A:

- Hủy Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện N1, tỉnh Ninh Thuận về việc hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông (bà) Đoàn Văn A khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu du lịch, khách sạn và giải trí phức hợp K, địa điểm: thị trấn K, huyện N1;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện N1, tỉnh Ninh Thuận bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông Đoàn Văn A theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 29/7/2019, UBND huyện N1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện N1 trình bày vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn A.

Người khởi kiện ông Đoàn Văn A đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của UBND huyện N1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận thụ lý giải quyết khởi kiện của ông Đoàn Văn A theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện. UBND huyện N1 nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo, UBND huyện N1 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn A về việc đề nghị hủy Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND huyện N1 về việc hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông (bà) Đoàn Văn A khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu du lịch, khách sạn và giải trí phức hợp K, địa điểm: thị trấn K, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận, và yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn A buộc UBND huyện N1 bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất cho ông Đoàn Văn A đúng quy định pháp luật.

[3] Về quá trình ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND huyện N1: Ngày 24/10/2018, UBND huyện N1 ban hành Quyết định số 605/QĐ-UBND thu hồi đất của hộ ông Phạm H sử dụng tại thị trấn K để thực hiện dự án khu du lịch, khách sạn và giải trí phức hợp K. Diện tích đất của ông Phạm H bị thu hồi đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Phạm H đã được giải quyết bồi thường giá trị quyền sử dụng diện tích đất bị thu hồi. Trên diện tích đất của hộ ông Phạm H bị thu hồi, ông Đoàn Văn A đã thuê để xây dựng công trình, vật kiến trúc phục vụ sản xuất giống thủy sản từ năm 2001. Ngày 14/11/2018, UBND huyện N1 ban hành Thông báo số 233/TB-UBND về việc tự nguyện tháo dỡ, di dời tài sản trên đất và bàn giao mặt bằng của hộ ông Đoàn Văn A. Ngày 02/01/2019, UBND huyện N1 ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND về việc hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông (bà) Đoàn Văn A. Đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 và điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013 thì UBND huyện N1 ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND nêu trên là đúng thẩm quyền nhưng vi phạm thời hạn ban hành quyết định, đáng ra Quyết định số 03/QĐ-UBND phải ban hành cùng ngày với Quyết định số 605/QĐ-UBND.

Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND huyện N1 có nội dung: Hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông (bà) Đoàn Văn A thuê đất ông Phạm H để làm trại sản xuất tôm giống khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án khu du lịch, khách sạn và giải trí phức hợp K với tổng số tiền là 650.200.116 đồng. UBND huyện N1 cho rằng ông Đoàn Văn A xây dựng công trình trên đất bị UBND huyện lập biên bản vi phạm hành chính và bị xử phạt bằng Quyết định số 395/QĐ ngày 23/11/2001; công trình xây dựng trên đất nông nghiệp vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nên chỉ được hỗ trợ với mức hỗ trợ bằng 30% giá trị tài sản còn lại.

Tuy nhiên, Trại tôm giống của ông Đoàn Văn A được xây dựng từ năm 2001, trước thời điểm ngày 01/7/2004, khi đó chưa có quy hoạch mở rộng Trung tâm y tế huyện N1; thời điểm này UBND huyện N1 cũng chưa công bố kế hoạch

sử dụng đất. Diện tích đất sử dụng để xây dựng trạm tôm giống thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Phạm H, ông H đã được bồi thường 100% giá trị quyền sử dụng đất khi diện tích đất này bị thu hồi.

Quá trình kinh doanh, hộ ông Đoàn Văn A xây dựng nhà, vật kiến trúc trên đất đã được công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp để nuôi trồng thủy sản, đã đăng ký kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước đầy đủ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 21 Quyết định số 64/2016/QĐ- UBND ngày 26/9/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận hộ ông Đoàn Văn A phải được hỗ trợ 80% mức bồi thường theo quy định.

Tuy nhiên, nội dung Quyết định số 03/QĐ-UBND nêu trên chỉ hỗ trợ tài sản trên đất đối với hộ ông Đoàn Văn A với mức hỗ trợ chi phí tháo dỡ, di dời 30% giá trị tài sản thiệt hại là áp dụng không đúng quy định pháp luật, không bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho người sử dụng đất.

Ngoài ra, tại khu vực thực hiện Dự án khu du lịch, khách sạn và giải trí phức hợp K có những hộ gia đình, cá nhân xây dựng trại sản xuất tôm giống tương tự trường hợp hộ ông Đoàn Văn A đã được UBND huyện N1 hỗ trợ từ 80% đến 100% giá trị tài sản còn lại. Cụ thể Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 đối với hộ ông Đoàn Văn T; Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 đối với hộ ông Trần Chánh Th.

[4] Trên cơ sở đó, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn A là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của UBND huyện N1.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên UBND huyện N1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của UBND huyện N1. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2016/HCST ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn A:

- Hủy Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện N1, tỉnh Ninh Thuận về việc hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông (bà) Đoàn Văn A khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu du lịch, khách sạn và giải trí phức hợp K, địa điểm: thị trấn K, huyện N1;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện N1, tỉnh Ninh Thuận bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ ông Đoàn Văn A theo đúng quy định pháp luật.

2. Về án phí: Ông Đoàn Văn A không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, được hoàn lại 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0017309 ngày 18/12/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

UBND huyện N1 phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, và 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, trong đó án phí hành chính phúc thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0018886 ngày 06/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

3. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Ngọc Thu Hương Trương Văn Bình

Trần Thị Thu Thủy